TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 01 - 2026
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công M

Bà Đoàn Thị Bẩy

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 410/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Như Ng; Sinh năm: 2005 (Có mặt)

Số CCCD: 096305006504, cấp ngày 24/11/2025

Địa chỉ cư trú: Đường A, Khóm B, phường C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn L; Sinh năm: 2001 (Có mặt)

Số CCCD: 096201010739, cấp ngày 09/7/2021

Địa chỉ cư trú: Khóm D, phường C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, bà Lê Như Ng trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Lê Như Ng và ông Lê Văn L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau năm 2023. Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không hàn gắn được, hiện nay vợ chồng không còn sống chung. Nay bà Ng yêu cầu ly hôn với ông L.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Bảo M, sinh ngày 30/9/2023, khi ly hôn bà Ng yêu cầu giao con chung cho ông L nuôi dưỡng Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Ông Lê Văn L trình bày:

- Về hôn nhân: Ông L xác định về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn đúng như bà Ng trình bày, vợ chồng hiện không còn sống chung. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Tại phiên tòa bà Ng xác định cương quyết ly hôn nên ông L đồng ý ly hôn với bà Ng.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Bảo M, sinh ngày 30/9/2023, khi ly hôn bà Ng yêu cầu giao con chung cho ông L nuôi dưỡng thì ông L đồng ý, ông L không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Năm 2023, bà Lê Như Ng và ông Lê Văn L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông và bà được pháp luật công nhận là hợp pháp.

[2] Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Bà Lê Như Ng và ông Lê Văn L xác định quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, bà Ng cương quyết xin ly hôn với ông L, về phía ông L đồng ý ly hôn với bà Ng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Ng và ông L không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ng được ly hôn với ông L.

[3] Về con chung: Bà Lê Như Ng và ông Lê Văn L có 01 người con chung tên Lê Bảo M, sinh ngày 30/9/2023, khi ly hôn bà Ng yêu cầu giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Theo khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi...", tuy nhiên bà Ng xác định bản thân không có điều kiện nuôi con, phía ông L đồng ý nuôi con chung nên cần giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp tình hình và điều kiện thực tế. Bà Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L và bà Ng không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Lê Như Ng và ông Lê Văn L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Như Ng và ông Lê Văn L xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Lê Như Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Như Ng về việc xin ly hôn ông Lê Văn L.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Bảo M, sinh ngày 30/9/2023, cho ông Lê Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà Lê Như Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Như Ng phải chịu 300.000 đồng. Ngày 11/12/2025, bà Ng đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006254 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có n quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hàng Bích Trâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND phường C, tỉnh Cà Mau (Theo Giấy CNKH số 120/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.